

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- G
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - G, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – G, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – G tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- G, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn S, sinh ngày 08/9/1998 tại Hện T, tỉnh Bình Định (cũ); nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nơi cư trú sau sáp nhập: Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Gia Lai); CCCD: 052098001972; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Bửu H (sinh năm 1972) và con bà Phan Thị T (sinh năm 1974); Vợ: H'Ja Niê (sinh năm 2004); Con có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền S: Ngày 03/7/2024 bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 31/10/2022 bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực A thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Võ Văn K, sinh ngày 26/8/2004; Nơi cư trú: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nơi cư trú sau sáp nhập: Khu vực T, phường A, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

2. Anh Trần Quốc T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nơi cư trú sau sáp nhập: khu vực T, phường A, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

3. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nơi cư trú sau sáp nhập: thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

4. Ngô Văn T1, sinh ngày 07/8/2009; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nơi cư trú sau sáp nhập: thôn T, phường A, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

Người giám hộ: Vợ chồng ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, đồng trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nơi cư trú sau sáp nhập: T, phường A, tỉnh Gia Lai) là cha, mẹ của Ngô Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2025 bị cáo Dương Văn S đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên liên hệ với một người tên thường gọi là “Lép” ở thành phố Q (không xác định nhân thân, lai lịch) mua 700.000 đồng ma túy đá rồi mang về nhà. Tại nhà bị cáo S đổ ma túy trong gói vào trong bộ dụng cụ sử dụng là 01 hũ thủy tinh trong suốt (loại hũ đựng nước yến), trên miệng hũ có gắn 01 phần đầu chai nhựa đã bị cắt rời, có gắn 01 nắp chai, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 “nổ” thủy tinh rồi nấu lên sử dụng một mình, phần ma túy còn lại bị cáo cất giữ để sử dụng tiếp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S liên lạc nhờ Trần Quốc T, sinh ngày 01/01/2000 đến cơ sở phò tô P thuộc tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Gia Lai lấy giúp điện thoại cho S thì T đồng ý nhưng không có xe nên liên lạc nhờ Ngô Văn T1, sinh ngày 07/8/2009 chở đi giúp thì T1 đồng ý. Sau khi lấy điện thoại, T1 chở T đến nhà đưa cho bị cáo S. Lúc này bị cáo S đang sử dụng ma túy nên T và T1 xin sử dụng ma túy cùng thì S đồng ý. Sau khi mỗi người hút được khoảng 02 hơi, T1 sợ bị mẹ của S ở nhà bên cạnh phát hiện nên rủ S và T ra bờ sông An Tượng thuộc xóm Thọ Mỹ, tổ dân phố Đông Bình (gần nhà của bị cáo S) để tiếp tục sử dụng ma túy. Bị cáo S nhờ T1 đi mua 01 bật lửa loại khò để sử dụng ma túy rồi cả ba ra bờ sông ngồi tiếp tục sử dụng ma túy. Tại bờ sông, bị cáo S liên lạc rủ Trần Ngọc H và Võ Văn K đến cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy, bị cáo S đổ phần ma túy còn lại vào nổ rồi cả nhóm tiếp tục sử dụng. K hút được khoảng 02 hơi rồi ra về trước. Bị cáo S, T, H, T1 sử dụng hết ma túy rồi ngồi chơi game, nói chuyện một lúc thì Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện, thu giữ nổ thủy tinh có bám dính chất rắn màu trắng nghi là ma túy và một số đồ vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định (Nay là Công an tỉnh Gia Lai) kết luận “*Chất rắn màu trắng (ký hiệu A) bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh dạng cong dài 16cm, một đầu ống thủy tinh có phễu tròn có đường kính miệng 0,5cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0034 gam là loại Methamphetamine*”.

Vật chứng thu giữ: Vỏ bì thư đựng mẫu vật và 01 ống thủy tinh còn lại sau giám định; 01 bật lửa loại khò; 01 bật lửa đã tháo phần đầu, tại vị trí ống dẫn ga có gắn “tiêm dẫn”; 01 ống hút nhựa màu trắng – tím; 01 phần đầu chai nhựa trong suốt cắt rời, phần cổ chai có kHên nhựa màu đỏ, gắn nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống thủy tinh nối với đoạn ống hút nhựa màu tím - trắng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV2 ngày 15 tháng 7 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- G đã truy tố bị cáo Dương Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình S: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình S xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình S; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S, tịch thu tiêu hủy: Vỏ bì thư đựng mẫu vật và 01 ống thủy tinh còn lại sau giám định (đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận); 01 bật lửa loại khò; 01 bật lửa đã tháo phần đầu, tại vị trí ống dẫn ga có gắn “tiêm dẫn”; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng – tím; 01 phần đầu chai nhựa trong suốt cắt rời, phần cổ chai có kHên nhựa màu đỏ, gắn nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống thủy tinh nối với đoạn ống hút nhựa màu tím - trắng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không bào chữa, không tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- G; Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/3/2025, bị cáo Dương Văn S đã mua ma túy loại Methamphetamine của một người tên “Lép” không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 700.000đ, bị cáo chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, hũ thủy tinh, chai nhựa, bật lửa để cùng với Trần Quốc T, Ngô Văn T1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo thuộc thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Gia Lai). Sau đó bị cáo mang ma túy, công cụ sử dụng ma túy đến bờ sông A thuộc xóm T, tổ dân phố Đ để tiếp tục sử dụng cùng với Trần Quốc T, Ngô Văn T1, Trần Quốc H và Võ Văn K. Hành vi của bị cáo Dương Văn S đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình S năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình S năm 2015. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm tái hòa nhập cộng đồng. Về nhân thân: Ngày 31/10/2022 bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ Vở bì thư đựng mẫu vật và 01 (một) ống thủy tinh còn lại sau giám định (đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của

Bộ luật Hình S năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Văn S phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vấn đề khác:

[8.1] Đối với Ngô Văn T1 có hành vi khởi xướng địa điểm (bờ sông An Tượng) và chuẩn bị công cụ để cùng với Dương Văn S đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi Ngô Văn T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình S (T1 chỉ mới 15 tuổi 07 tháng 22 ngày) theo quy định tại khoản 2 Điều 12 BLHS, nên hành vi của Ngô Văn T1 không cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm. Việc Cơ quan điều tra cHết hồ sơ đến Công an xã N (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với T1 là có căn cứ.

[8.2] Đối với hành vi của Trần Quốc T, Trần Ngọc H, Võ Văn K sử dụng ma túy cùng với Dương Văn S vào ngày 29/3/2025, việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã cHết hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai (PC04) để xem xét, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8.3] Bị cáo Dương Văn S khai việc mua gói ma túy từ một người tên “Lép” quá trình điều tra, không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của người tên “Lép” nên không làm việc được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đang tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình S;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình S và điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn S 08 (Tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Dương Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ bì thư đựng mẫu vật và 01 (một) ống thủy tinh còn lại sau giám định (đựng bên trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận); 01 (một) bật lửa loại khò; 01 (một) bật lửa đã tháo phần đầu, tại vị trí ống dẫn ga có gắn “tiêm dẫn”; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng – tím; 01 (một) phần đầu chai nhựa trong suốt cắt rời, phần cổ chai có kHên nhựa màu đỏ, gắn nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống thủy tinh nối với đoạn ống hút nhựa màu tím - trắng.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân S khu vực 2-Gia Lai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân S khu vực 2- G.

4. Về án phí hình S sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn S phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/8/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2- Gia Lai;
- Phòng THA dân S khu vực 2- Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA;**

Võ Thị Thu

